TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 02 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Vũ Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20.1/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thành C; sinh ngày: 23/7/1999 tại An Giang; Nơi thường trú: đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (vô danh) và bà: Nguyễn Thị Thanh B; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt giữ ngày: 03/11/2017, tạm giữ ngày: 04/11/2017, tạm giam ngày: 06/11/2017.

2/Nguyễn Đức T; sinh ngày: 13/9/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường P, Phường C, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phương Đ và bà: Nguyễn Thị Thu O; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 05/2016/HSST; bị bắt giữ ngày: 03/11/2017, tạm giữ ngày: 04/11/2017, tạm giam ngày: 06/11/2017.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại*.

Bà Giư Thị H – Sinh năm: 1969 (có mặt).

Trú tại: đường T, Phường C, Quận Y, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Ngọc P – Sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Thường trú: ấp B, xã P, huyện A, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 03/11/2017, Nguyễn Thành C gặp và rủ Nguyễn Đức T đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý; T điều khiển xe môtô biển số 70F9-6497 chở C; khi đến trước nhà số 287 đường Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cả hai nhìn thấy chị Giư Thị H đứng trên lề đường, trên tay cầm chiếc túi xách màu trắng đen; T liền điều khiển xe môtô áp sát chị H, để C ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách, T liền tăng ga xe bỏ chạy; ngay lúc này, chị H truy hô và cùng quần chúng bắt giữ được C, T cùng vật chứng giải giao đến Công an Phường 9, Quận 10; Công an Phường 9, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc túi xách, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 chiếc kính, theo người bị hại khai mua tổng cộng với giá 600.000 đồng; đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại; nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Thành C và Nguyễn Đức T về hành vi "Cướp giật tài sản".

Đối với 01 chiếc xe môtô biển số 70F9-6497, qua xác minh người đứng tên giấy đăng xe là chị Nguyễn Ngọc P, năm 2009 chị P bán chiếc xe cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên; về phía T khai: ngày 03/11/2017, T mượn chiếc xe môtô của đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm phương tiện đi lại, sau đó dùng vào việc thực hiện hành vi như đã nêu trên; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T; xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với: 01 chiếc xe môtô biển số 70F9-6497 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: WAVINA, số loại:/, màu sơn: Đen –Bạc, dung tích xi lanh: 97 cm3, số khung: VAVDCG0F4AV001201, số máy: VHLFM150-FMG001201), chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Ý kiến của các bị cáo: không có gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: xin xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Các bị cáo đã có hành vi cùng đồng bọn dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe môtô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố, nên các bị cáo bị truy tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và thuộc trường quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xét thấy tội danh "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có những quy định có lợi đối với các bị cáo so với quy định Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của các bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy các bị cáo bị xét xử tương ứng theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo C là người khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo T là người chở đồng bọn chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát, ngoài ra bản thân bị cáo T có đặc điểm nhân thân: ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", không tính là tiền án theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe môtô biển số 70F9-6497 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: WAVINA, số loại:/, màu sơn: Đen –Bạc, dung tích xi lanh: 97 cm3, số khung: VAVDCG0F4AV001201, số máy: VHLFM150-FMG001201), qua xác minh người đứng tên giấy đăng xe là chị Nguyễn Ngọc P, năm 2009 chị P bán chiếc xe cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên; về phía T khai: ngày 03/11/2017, T mượn chiếc xe môtô của đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm phương tiện đi lại, sau đó dùng vào việc thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản"; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội (đã được đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp từ ngày 15/01/2018); do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Đức T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); khoản 1 Điều 7; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thành C;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

Miễn áp dụng hình hạt bổ sung đối với bị cáo C.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); khoản 1 Điều 7; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

Miễn áp dụng hình hạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 12

tháng (kể từ ngày 15/01/2018) đối với 01 xe môtô biển số 70F9-6497 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: WAVINA, số loại:/, màu sơn: Đen –Bạc, dung tích xi lanh: 97 cm3, số khung: VAVDCG0F4AV001201, số máy: VHLFM150-FMG001201), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo đầu tiên (ngày 15/01/2018) mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo C chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật